

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TÀI SẢN MÃ HÓA
TRONG HỆ SINH THÁI KINH TẾ SỐ VIỆT NAM:
NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN HOÀN THIỆN

Nguyễn Phương Dung¹, Đàm Ngọc Sơn¹
Email: dungnp@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0001-2616-6653

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 05/01/2026. Ngày phản biện đánh giá: 06/07/2026.
Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/07/2026.
DOI: 10.59266/houjs.2026.1382

Tóm tắt: Bài viết đánh giá khuôn khổ pháp lý hiện hành về quản lý nhà nước đối với tài sản mã hóa trong hệ sinh thái kinh tế số Việt Nam sau khi Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và cơ chế thí điểm thị trường được triển khai. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích quy phạm, đối chiếu pháp luật Việt Nam với FATF, FSB, MiCA và UNIDROIT theo cách tiếp cận quản lý dựa trên rủi ro. Kết quả nghiên cứu cho thấy Việt Nam đã hình thành nền tảng pháp lý về định danh tài sản, cấp phép và quản lý trung gian, bảo vệ tài sản khách hàng, phòng, chống rửa tiền, thuế, kế toán và chế tài. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống về quyền tài sản và phá sản, xung đột lợi ích của trung gian đa chức năng, lạm dụng thị trường, stablecoin, giao dịch xuyên biên giới và quản trị dữ liệu. Nghiên cứu xây dựng khung đánh giá thống nhất nhằm phân biệt những nội dung đã được điều chỉnh, vấn đề đang triển khai trong cơ chế thí điểm và các nội dung cần tiếp tục hoàn thiện, qua đó đề xuất định hướng quản lý nhà nước phù hợp với mức độ rủi ro.

Từ khóa: tài sản mã hóa, kinh tế số, quản lý nhà nước, stablecoin, quản lý dựa trên rủi ro

I. Đặt vấn đề

Việt Nam đứng thứ nhất năm 2022, thứ ba năm 2023, thứ năm năm 2024 và thứ tư năm 2025 trong Global Crypto Adoption Index (Chainalysis, 2022, 2023, 2024, 2025). Cùng với sự gia tăng về mức độ tham gia của thị trường, hệ thống pháp luật tại Việt Nam cũng từng bước được hình thành. Luật Công nghiệp công nghệ số (CNCNS) năm 2025 đã bước đầu xác lập các khái niệm về tài sản số, tài sản ảo và tài sản mã hóa;

Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP tiếp tục thiết lập cơ chế thí điểm thị trường tài sản mã hóa trong thời hạn năm năm, trong khi các quy định về cấp phép, kế toán, thuế và xử phạt vi phạm hành chính được từng bước hoàn thiện trong năm 2026. Hiện nay, các nghiên cứu trong nước đã bàn về quản lý Bitcoin và bản chất tài sản của tiền ảo (Trần, 2020; Đỗ & Đào, 2021). Các nghiên cứu quốc tế phân tích phân loại theo MiCA và so sánh mô hình quản lý (Tomczak, 2022; Wronka, 2024).

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

Tuy nhiên, phần lớn công trình có trước Luật CNCNS năm 2025 và Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, chưa đánh giá tích hợp luật công, luật tư, quản trị nền tảng và dữ liệu trong hệ sinh thái kinh tế số Việt Nam. Do đó, bài viết tập trung trả lời hai câu hỏi: (i) mức độ đáp ứng giữa khuôn khổ pháp lý hiện hành của Việt Nam với các nguyên tắc và cách tiếp cận quốc tế chủ yếu đối với tài sản mã hóa; (ii) những vấn đề pháp lý nào cần tiếp tục hoàn thiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với tài sản mã hóa trong giai đoạn thí điểm? Trên cơ sở khung phân tích quản lý tài sản mã hóa dựa trên rủi ro, bài viết đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với tài sản mã hóa đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm và đặc điểm của tài sản mã hóa

Khái niệm tài sản mã hóa được tiếp cận khác nhau tùy theo mục tiêu điều chỉnh của từng khuôn khổ pháp lý. FATF sử dụng thuật ngữ “tài sản ảo” (virtual asset) theo hướng chức năng nhằm phục vụ yêu cầu phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (FATF, 2021); trong khi đó, FSB tiếp cận tài sản mã hóa (crypto-assets) từ góc độ ổn định tài chính, nhấn mạnh việc điều tiết và giám sát theo chức năng, tương xứng với tính chất và mức độ rủi ro của hoạt động (FSB, 2023). MiCA của Liên minh châu Âu xác định tài sản mã hóa là sự đại diện kỹ thuật số của giá trị hoặc quyền có thể được chuyển giao và lưu trữ bằng công nghệ sổ cái phân tán hoặc công nghệ tương tự (McCann FitzGerald LLP, 2023). Mặc dù phạm vi và mục tiêu điều chỉnh khác nhau, các cách tiếp cận này đều cho thấy việc nhận diện tài sản mã hóa không

chỉ dựa vào hình thức công nghệ mà còn phải gắn với chức năng kinh tế và rủi ro pháp lý phát sinh. Tại Việt Nam, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã đặt tài sản mã hóa trong khuôn khổ pháp lý về tài sản số. Theo đó, tài sản mã hóa được xác định là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ và chuyển giao; không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và các tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về đầu tư, tài chính

Từ các cách tiếp cận trên có thể thấy tài sản mã hóa có ba đặc điểm cơ bản. Thứ nhất, đây là tài sản tồn tại dưới dạng dữ liệu số, trong đó công nghệ mã hóa hoặc công nghệ tương tự giữ vai trò xác thực quá trình tạo lập, lưu trữ và chuyển giao. Thứ hai, bản chất pháp lý của tài sản mã hóa không nên được xác định chỉ dựa vào tên gọi của token mà cần căn cứ vào chức năng, quyền và lợi ích mà tài sản đó mang lại. Sự khác biệt về chức năng có thể dẫn đến những yêu cầu quản lý khác nhau đối với tài sản mang tính đầu tư, token tiện ích hoặc các dạng tài sản có chức năng ổn định giá trị. Thứ ba, khả năng kiểm soát tài sản trên phương diện kỹ thuật không hoàn toàn đồng nhất với quyền tài sản trên phương diện pháp lý. Các Nguyên tắc của UNIDROIT về tài sản số phân biệt giữa kiểm soát tài sản trên thực tế và quyền tài sản về phương diện pháp lý; trên cơ sở đó, các nguyên tắc này điều chỉnh những vấn đề liên quan đến chuyển giao, lưu ký, giao dịch bảo đảm và bảo vệ tài sản của khách hàng khi tổ chức lưu ký mất khả năng thanh toán (UNIDROIT, 2023).

2.2. Khung phân tích quản lý tài sản mã hóa dựa trên rủi ro

Quản lý tài sản mã hóa cần dựa trên chức năng của hoạt động và mức độ rủi ro thay vì áp dụng một cơ chế đồng nhất cho mọi loại tài sản và chủ thể. FATF yêu cầu các quốc gia nhận diện, đánh giá và hiểu rõ rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố liên quan đến tài sản ảo, đồng thời áp dụng các biện pháp quản lý và giảm thiểu tương xứng với mức độ rủi ro (FATF, 2021). FSB cũng định hướng việc điều tiết và giám sát theo chức năng, tương xứng với rủi ro và theo nguyên tắc “cùng hoạt động, cùng rủi ro, cùng quy định” (FSB, 2023). Trên cơ sở đó, nghiên cứu xây dựng khung phân tích theo năm nhóm vấn đề như sau:

Thứ nhất, định danh, phân loại và quyền tài sản. Nội dung này tập trung xác định bản chất và chế độ pháp lý của từng loại tài sản mã hóa, mối quan hệ với chứng khoán, tiền tệ và các tài sản tài chính khác, đồng thời xem xét các vấn đề về quyền kiểm soát, chuyển giao, lưu ký, giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản khi phá sản.

Thứ hai, tổ chức thị trường và quản lý chủ thể trung gian. Trọng tâm là các sàn giao dịch, tổ chức lưu ký, tổ chức phát hành và chủ thể chuyển đổi giữa tiền pháp định với tài sản mã hóa. Việc đánh giá tập trung vào điều kiện cấp phép, năng lực tài chính, quản trị rủi ro, tách biệt tài sản khách hàng, an toàn công nghệ, xung đột lợi ích và trách nhiệm của chủ thể cung cấp dịch vụ.

Thứ ba, bảo vệ nhà đầu tư và tính toàn vẹn của thị trường. Khung phân tích xem xét nghĩa vụ công bố thông tin, cảnh báo rủi ro, bảo vệ tài sản khách hàng,

giải quyết khiếu nại và tranh chấp, đồng thời kiểm soát các hành vi như thao túng thị trường, giao dịch nội gián và cung cấp thông tin sai lệch.

Thứ tư, stablecoin, giao dịch xuyên biên giới và phòng, chống rửa tiền. Nội dung này tập trung vào tài sản dự trữ, cơ chế hoàn trả, rủi ro mất neo của stablecoin, cũng như các yêu cầu về nhận biết khách hàng, Travel Rule, giám sát giao dịch và phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động xuyên biên giới.

Thứ năm, dữ liệu và năng lực thực thi. Việc quản lý hiệu quả phụ thuộc vào khả năng thu thập, chia sẻ và phân tích dữ liệu. Vì vậy, nghiên cứu xem xét nghĩa vụ báo cáo, khả năng tiếp cận dữ liệu giao dịch, năng lực phân tích blockchain, phối hợp liên ngành, giám sát tuân thủ và xử lý vi phạm.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích quy phạm và so sánh pháp luật để đánh giá khuôn khổ pháp lý về tài sản mã hóa tại Việt Nam, đồng thời đối chiếu với các cách tiếp cận của FATF, FSB, MiCA và UNIDROIT. Việc so sánh được thực hiện theo các nhóm vấn đề về định danh và quyền tài sản, quản lý chủ thể trung gian, bảo vệ nhà đầu tư, stablecoin và giao dịch xuyên biên giới, dữ liệu và năng lực thực thi. Nghiên cứu đồng thời sử dụng dữ liệu thứ cấp từ Chainalysis và một số báo cáo chuyên ngành để nhận diện mức độ hiện diện của tài sản mã hóa trong hệ sinh thái kinh tế số Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá những nội dung đã được điều chỉnh, các vấn đề đang triển khai trong cơ chế thí điểm và những khoảng trống cần tiếp tục hoàn thiện.

IV. Kết quả thảo luận

Việt Nam liên tục nằm trong nhóm dẫn đầu thế giới về mức độ chấp nhận tài sản mã hóa, cụ thể xếp thứ nhất trong giai đoạn 2021-2022 (Chainalysis, 2022), xếp thứ ba năm 2023 (Chainalysis, 2023), thứ năm năm 2024 (Chainalysis, 2024) và thứ tư năm 2025 (Chainalysis, 2025). Việc duy trì thứ hạng cao trong nhiều năm cho thấy tài sản mã hóa không còn là hiện tượng nhất thời tại Việt Nam, mà đã hình thành một xu hướng xã hội tham gia tương đối ổn định trong kinh tế số.

4.1. Một số bất cập trong quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với tài sản mã hóa

Quy định pháp luật Việt Nam về tài sản mã hóa vẫn còn phân tán, chưa tạo thành một khuôn khổ quản lý nhà nước thống nhất và chủ yếu dừng ở mức độ nhận diện.

Thứ nhất, chưa có hệ thống phân loại tài sản mã hoá đủ rõ ràng. Luật CNCNS năm 2025 đã phân biệt tài sản số, tài sản ảo, tài sản mã hoá và tài sản số khác; đồng thời loại trừ chứng khoán, dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác khỏi phạm vi tài sản mã hoá. Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP cũng tiếp cận theo hướng này và quy định tài sản mã hoá phát hành trong thí điểm phải dựa trên tài sản cơ sở là tài sản thực, không bao gồm chứng khoán và tiền pháp định. Như vậy, pháp luật hiện vẫn thiếu tiêu chí cụ thể để phân biệt token thanh toán, token tiện ích, token chứng khoán, token gắn với tài sản, stablecoin, NFT hoặc các dạng tài sản mã hoá lại.

Thứ hai, Việt Nam chưa có khung pháp lý về cấp phép và giám sát trung gian đầy đủ, ổn định cho toàn thị trường tài sản mã hoá. Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP mới thiết lập cơ chế thí điểm đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hoá và giới hạn tối đa 05 tổ chức được lựa chọn tham gia thí điểm. Cách tiếp cận này phù hợp để kiểm soát rủi ro ban đầu, nhưng chưa đủ để điều chỉnh toàn bộ hệ sinh thái trung gian như tổ chức lưu ký, nhà cung ứng ví, nền tảng phát hành, môi giới, dịch vụ chuyển đổi, dịch vụ dữ liệu, các nền tảng xuyên biên giới hoặc mô hình tài chính phi tập trung.

Thứ ba, cơ chế bảo vệ nhà đầu tư trên thị trường tài sản mã hoá vẫn chưa đầy đủ. Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP đã ghi nhận các quyền cơ bản của nhà đầu tư như tiếp cận thông tin, giải quyết tranh chấp, yêu cầu bồi thường thiệt hại và được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; đồng thời xác định nhà đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tuy nhiên, cách tiếp cận này mới dừng ở mức nguyên tắc, trong khi thị trường tài sản mã hoá có nhiều rủi ro đặc thù như rủi ro công nghệ, gian lận, định giá, lưu ký và bất cân xứng thông tin.

Thứ tư, stablecoin và giao dịch xuyên biên giới chưa có cơ chế điều chỉnh thích hợp. Stablecoin cần được điều chỉnh riêng vì không chỉ là tài sản mã hoá thông thường, mà còn có thể liên quan đến thanh toán, chuyển giá trị, ngoại hối, ngân hàng, phòng chống rửa tiền và ổn định tài chính. Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP hiện chủ yếu điều chỉnh tài sản mã hoá dùng cho mục đích trao đổi hoặc đầu tư; đồng thời yêu cầu giao dịch, thanh toán trong

phạm vi thí điểm phải bằng Đồng Việt Nam và tài sản mã hoá phát hành phải dựa trên tài sản cơ sở là tài sản thực, không bao gồm chứng khoán và tiền pháp định.

Thứ năm, thiếu cơ chế dữ liệu và phối hợp quản lý thống nhất. Luật CNCNS năm 2025 đã đặt nền tảng về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số và trách nhiệm cung cấp, cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP cũng đã phân công trách nhiệm cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Công an trong quản lý, giám sát thị trường tài sản mã hoá. Tuy nhiên, do tài sản mã hoá có tốc độ giao dịch nhanh, tính kỹ thuật cao và yếu tố xuyên biên giới, việc quản lý cần dựa trên dữ liệu đầy đủ về tổ chức phát hành, giao dịch, tài khoản, ví, dòng tiền, thuế, định danh khách hàng và hành vi bất thường. Nếu thiếu chuẩn kết nối, chuẩn báo cáo và cơ chế chia sẻ dữ liệu liên ngành, cơ quan quản lý sẽ khó giám sát kịp thời, trong khi việc thu thập dữ liệu vẫn phải bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh, an toàn thông tin và an ninh mạng.

4.2. Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với tài sản mã hóa

Trên cơ sở đối chiếu pháp luật Việt Nam với các nguyên tắc của FATF, FSB, MiCA và UNIDROIT, có thể nhận diện năm nhóm vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện như sau:

Thứ nhất, về định danh và quyền tài sản, theo hướng tiếp cận của UNIDROIT, Luật CNCNS năm 2025 cần làm rõ chủ thể có “kiểm soát”, thời điểm chuyển giao, người nhận ngay tình, giao dịch bảo đảm, thừa kế và thứ tự ưu tiên trong phá sản.

Thứ hai, về tổ chức thị trường và quản lý trung gian, cơ chế cấp phép nhìn chung phù hợp với FATF và FSB. Tuy nhiên, một tổ chức có thể đồng thời thực hiện các chức năng tổ chức thị trường, tự doanh, lưu ký và cung cấp nền tảng phát hành, làm phát sinh xung đột lợi ích. Vì vậy, cần quy định về phân tách chức năng, hàng rào thông tin, kiểm soát giao dịch với bên liên quan và giám sát độc lập. Điều kiện vốn tối thiểu 10.000 tỷ đồng và giới hạn tối đa năm tổ chức có thể hỗ trợ an toàn ban đầu, nhưng cần được đánh giá sau cấp phép để tránh tập trung thị trường quá mức.

Thứ ba, về bảo vệ nhà đầu tư và tính toàn vẹn thị trường, các nghĩa vụ công bố thông tin, minh bạch phí, giải quyết khiếu nại, tách biệt tài sản, bồi thường và chế tài đã tạo nền tảng bảo vệ ban đầu. Tuy nhiên, nghĩa vụ giám sát giao dịch chưa hình thành chế độ đầy đủ về lạm dụng thị trường như MiCA. Cần định danh giao dịch nội gián, thao túng, giao dịch giả tạo và tín hiệu sai lệch; đồng thời xác định chuẩn chứng minh, trách nhiệm của nền tảng và cơ chế khắc phục.

Thứ tư, về stablecoin, giao dịch xuyên biên giới và phòng chống rửa tiền, cơ chế thí điểm đã yêu cầu thanh toán bằng đồng Việt Nam, nhận biết khách hàng và báo cáo giao dịch đáng ngờ. Tuy nhiên, pháp luật chưa có chế độ toàn diện về phân loại stablecoin, chất lượng và lưu ký dự trữ, quyền hoàn trả, kiểm toán, mất neo, phá sản và tiêu chí tiếp nhận token nước ngoài. Đối với Travel Rule, cần chuẩn hóa trường dữ liệu, thẩm định tổ chức đối tác, lưu vết giao dịch và cách tiếp cận với ví không lưu ký.

Thứ năm, về dữ liệu và năng lực thực thi, pháp luật đã quy định nghĩa vụ báo cáo, lưu trữ, giám sát, thanh tra và xử phạt. Chất lượng quản lý phụ thuộc vào định dạng dữ liệu thống nhất, khả năng đối soát dữ liệu on-chain với thông tin khách hàng và cơ chế chia sẻ liên ngành, do đó, cần xây dựng chuẩn dữ liệu có thể đọc bằng máy, năng lực phân tích blockchain và bộ chỉ số công khai để đánh giá cơ chế thí điểm bằng bằng chứng.

V. Kết luận

Tài sản mã hóa đã trở thành một bộ phận ngày càng rõ nét của hệ sinh thái kinh tế số Việt Nam, đồng thời đặt ra nhiều yêu cầu về bảo vệ nhà đầu tư, phòng, chống rửa tiền, quản lý trung gian và dữ liệu. Khuôn khổ pháp lý hiện hành đã tạo nền tảng quản lý ban đầu, nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng dựa trên rủi ro, phù hợp với đặc thù của từng loại tài sản và hoạt động.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính. (2026a). *Thông tư số 15/2026/TT-BTC ngày 04/3/2026 hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam*.
- Bộ Tài chính. (2026b). *Thông tư số 32/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 hướng dẫn thực hiện chính sách thuế đối với các hoạt động giao dịch, chuyển nhượng và kinh doanh tài sản mã hóa*.
- Bộ Tài chính. (2026c). *Thông tư số 41/2026/TT-BTC ngày 06/4/2026 hướng dẫn việc kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán thuế trên thị trường tài sản mã hóa*.
- Bộ Tài chính. (2026d). *Quyết định số 96/QĐ-BTC ngày 20/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính*.
- Chainalysis. (2022). *The 2022 Global Crypto Adoption Index*. <https://www.chainalysis.com/blog/2022-global-crypto-adoption-index/>.
- Chainalysis. (2023). *The 2023 Global Crypto Adoption Index*. <https://www.chainalysis.com/blog/2023-global-crypto-adoption-index/>.
- Chainalysis. (2024). *The 2024 Global Crypto Adoption Index*. <https://www.chainalysis.com/blog/2024-global-crypto-adoption-index/>.
- Chainalysis. (2025). *The 2025 Global Crypto Adoption Index*. <https://www.chainalysis.com/blog/2025-global-crypto-adoption-index/>.
- Chính phủ. (2025). *Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09/9/2025 về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam*.
- Chính phủ. (2026). *Nghị định số 284/2026/NĐ-CP ngày 16/7/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa*.
- Đỗ, G. N., & Đào, T. K. (2021). Further discourses on the legal nature of “virtual currency” under comparative property law. *VNU Journal of Science: Legal Studies*, 37(4), 68-80. <https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4380>.
- European Parliament & Council of the European Union. (2023). Regulation (EU) 2023/1114 on markets in crypto-assets (MiCA). *Official Journal of the European Union*. <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2023/1114/oj>
- Financial Action Task Force - FATF. (2021). *Updated Guidance for a Risk-Based Approach to Virtual Assets and Virtual Asset Service Providers*. <https://www.fatf-gafi.org/en/publications/Fatfrecommendations/Guidance-rba-virtual-assets-2021.html>

- Financial Stability Board - FSB. (2018). *Crypto-asset Markets: Potential Channels for Future Financial Stability Implications*. <https://www.fsb.org/2018/10/crypto-asset-markets-potential-channels-for-future-financial-stability-implications/>
- Financial Stability Board - FSB. (2023). *High-level Recommendations for the Regulation, Supervision and Oversight of Crypto-asset Activities and Markets*. <https://www.fsb.org/2023/07/high-level-recommendations-for-the-regulation-supervision-and-oversight-of-global-stablecoin-arrangements-final-report/>
- International Institute for the Unification of Private Law (UNIDROIT). (2023). UNIDROIT principles on digital assets and private law. UNIDROIT. <https://www.unidroit.org/instruments/digital-assets-and-private-law/>
- McCann FitzGerald LLP. (2023). MiCA: EU regulates crypto-assets. *Lexology*. <https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=66ff1d3c-f3d9-41a3-a08a-dba3dfdb0d7d>.
- Mesenbourg, T.L. (2001). *Measuring the Digital Economy*. U.S. Bureau of the Census, Washington, D.C., USA.
- Quốc hội. (2025). *Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025 số 71/2025/QH15*.
- Tomczak, T. (2022). Crypto-assets and crypto-assets' subcategories under MiCA Regulation. *Capital Markets Law Journal*, 17(3), 365-382. <https://doi.org/10.1093/cmlj/kmac008>.
- Trần, T. U. (2020). Bitcoin Management in the Digital World Era of Vietnam. *VNU Journal of Science: Economics and Business*, 36(3), 55-63. <https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4268>
- United Nations Conference on Trade and Development - UNCTAD. (2019). *Digital Economy Report 2019: Value Creation and Capture - Implications for Developing Countries*. New York and Geneva.
- Wronka, C. (2024). Crypto-asset regulatory landscape: A comparative analysis of regulatory approaches. *Journal of Asset Management*, 25, 417-426. <https://doi.org/10.1057/s41260-024-00358-z>.

STATE MANAGEMENT OF CRYPTO ASSETS IN VIETNAM'S DIGITAL ECONOMY ECOSYSTEM: LEGAL ISSUES REQUIRING IMPROVEMENT

Nguyen Phuong Dung¹, Dam Ngoc Son¹

Abstract: *This article evaluates the current legal framework for state management of crypto assets in Vietnam's digital economy ecosystem following the implementation of the 2025 Law on Digital Technology Industry and the pilot market mechanism. The study employs normative analysis and comparative methods to contrast Vietnamese law with FATF, FSB, MiCA, and UNIDROIT standards within a risk-based regulatory framework. The research findings indicate that Vietnam has established a legal foundation covering asset identification, licensing and intermediary supervision, customer asset protection, anti-money laundering, taxation, accounting, and sanctions. However, gaps remain in property rights and insolvency, conflicts of interest arising from multi-function intermediaries, market abuse, stablecoins, cross-border transactions, and data governance. The study develops a unified assessment framework that distinguishes matters already regulated, issues currently being piloted, and areas requiring further refinement, thereby proposing state management orientations commensurate with the level of risk.*

Keywords: *crypto-assets, digital economy ecosystem, state regulation, stablecoin, risk-based regulation*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam